TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CX
TỈNH HT

Số: 65/2018/QĐST- HNGĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Cẩm X, ngày 22 tháng 6 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 61/2018/TLST/HNGĐ ngày 11 tháng 05 năm 2018 giữa:

* *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Tr, sinh năm 1985
Trú quán: Thôn Hưng T, xã Cẩm H, huyện Cẩm X, tỉnh HT

* *Bị đơn:* Anh Trần Viết D, Sinh năm 1983
Trú quán: Thôn Hưng T, xã Cẩm H, huyện Cẩm X, tỉnh HT.

Căn cứ vào Khoản 3, 4 Điều 147, Điều 212 và Điều 213, của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, Điều 53, Điều 54, Điều 55, Điều 57, khoản 1 điều 59, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ điểm a khoản 1 điều 24; khoản 7 điều 26; điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 06 năm 2018 về việc các đ- ơng sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thoả thuận đ- ợc với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số: 61/2018/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 05 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đ- ơng sự đ- ợc ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 03 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đ- ơng sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Tr và anh Trần Viết D

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Về con cái: Chị Nguyễn Thị Tr và anh Trần Viết D xác nhận có ba con chung: Cháu Trần Viết Anh V (Nam), sinh ngày 06/09/2008; Cháu Trần Thị Yến N (Nữ), sinh ngày 30/03/2011; Cháu Trần Viết B (Nam), sinh ngày 06/03/2013.

Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của chị Tr anh D như sau:

Giao cho anh Trần Viết D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo

dục con chung chưa thành niên là cháu Trần Viết Anh V và cháu Trần Thị Yến Ng, kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật đến khi cháu V và cháu N đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi và có khả năng lao động) hoặc có sự thay đổi khác khi một trong hai bên có yêu cầu.

Giao cho chị Nguyễn Thị Tr trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung chưa thành niên là cháu Trần Viết B kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật đến khi cháu B đến tuổi trưởng thành, (đủ 18 tuổi và có khả năng lao động) hoặc có sự thay đổi khác khi một trong hai bên có yêu cầu.

Chị Nguyễn Thị Tr và anh Trần Viết D không yêu cầu đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con. Chị Tr, anh D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

* Về tài sản: Chị Nguyễn Thị Tr và anh Trần Viết D xác nhận trong quá trình chung sống vợ chồng có một số tài sản chung nhưng vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu tòa giải quyết.

* Về nợ: Chị Nguyễn Thị Tr và anh Trần Viết D xác nhận: Vợ chồng nợ Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện Cẩm X, tỉnh HT số tiền tính đến ngày 31/05/2018 là 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) tiền gốc và lãi tạm tính đến ngày 06/06/2018 là 35.000đ. Nợ Ngân hàng chính sách xã hội huyện Cẩm X số tiền là 30.161.556đ, trong đó tiền gốc là 30.000.000đ, tiền lãi tạm tính đến ngày 08/06/2018 là 161.556đ.

Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của Chị Tr anh D như sau:

Anh Trần Viết D có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện Cẩm X, tỉnh HT số tiền 20.000.000đ tiền gốc và tiền lãi phát sinh là 35.000đ tính đến ngày 06/06/2018 và tiền lãi, trả nợ cho Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Cẩm X số tiền 30.000.000đ và 161.556đ tiền lãi tính đến ngày 08/06/2018 và lãi phát sinh.

* Về án phí: Chị Nguyễn Thị Tr và anh Trần Viết D thỏa thuận: chị Nguyễn Thị Tr chịu 150.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ 300.000đ tiền tạm ứng án phí mà chị Tr đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm X theo biên lai số 0000681 ngày 10/05/2018. Trả lại cho chị Tr 150.000đ tiền tạm ứng án phí mà chị Tr đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi đ- ợc ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Hà Tĩnh
- VKSND huyện CX
- Chi cục T.HADS huyện CX
- NHCS Huyện CX
- NHNN huyện Cẩm Xuyên
-UBND xã Cẩm Hưng để xóa tên trong sổ đăng ký kết hôn số 45 ngày 13/12/2007
- Các đ- ơng sự
- L- u HS, án văn

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM XUYÊN
Thẩm phán

Trần Thị Minh Tâm